

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUEENSEN MEDIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUEENSEN MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUEENSEN MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: QUEENSEN MEDIA., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110448813

**3. Ngày thành lập:** 11/08/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 16, Phố Lạc Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02477703888

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa<br>(Trừ môi giới bất động sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4610     |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết:<br>- Tổ chức biểu diễn nghệ thuật;<br>(Quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 144/2020/NĐ-CP quy định về hoạt động biểu diễn nghệ thuật)<br>- Tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu;<br>(Quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 144/2020/NĐ-CP quy định về hoạt động biểu diễn nghệ thuật)<br>- Nhóm này gồm: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức<br>(Trừ hợp báo) (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 8230     |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8299     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 4.  | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm ngoại ngữ;</li> <li>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;</li> <li>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;</li> <li>- Đào tạo về sự sống;</li> <li>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;</li> <li>- Dạy máy tính;</li> </ul> <p>(Không bao gồm dạy về tôn giáo, các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)</p>                                                                                                                                                                                  | 8559 |
| 5.  | <p>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8560 |
| 6.  | <p>Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí</p> <p>Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở và việc cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu về thưởng thức văn hóa và giải trí cho khách hàng. Nó bao gồm việc sản xuất, quảng cáo, tham dự, việc trình diễn trực tiếp, các sự kiện hoặc các cuộc triển lãm dành cho công chúng; việc cung cấp các kỹ năng nghệ thuật, kỹ năng sáng tác hoặc kỹ thuật cho việc sản xuất các sản phẩm nghệ thuật và các buổi trình diễn trực tiếp.</p> <p>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).</p> | 9000 |
| 7.  | Hoạt động bảo tồn, bảo tàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 9102 |
| 8.  | <p>Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 9329 |
| 9.  | <p>Cổng thông tin</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết lập mạng xã hội</li> <li>- Trừ hoạt động báo chí</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6312 |
| 10. | <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh Bất động sản</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6810 |
| 11. | <p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ môi giới bất động sản</li> <li>- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản</li> <li>- Dịch vụ tư vấn bất động sản</li> <li>- Dịch vụ quản lý bất động sản</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6820 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật, chứng khoán, kiểm toán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7020 |
| 13. | <p>Quảng cáo</p> <p>Nhóm này gồm: Việc cung cấp tất cả các lĩnh vực của dịch vụ quảng cáo (thông qua năng lực của tổ chức hoặc hợp đồng phụ), bao gồm tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; thiết kế vị trí và trình bày trên trang web;</li> <li>- Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuếch trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing.</li> </ul> <p>(trừ quảng cáo thuốc lá)</p> | 7310 |
| 14. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7320 |
| 15. | <p>Hoạt động thiết kế chuyên dụng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;</li> <li>- Hoạt động trang trí nội ngoại thất;</li> </ul> <p>(Không bao gồm thiết kế công trình và thiết kế phương tiện vận tải)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7410 |
| 16. | <p>Hoạt động nhiếp ảnh</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trừ Hoạt động của phóng viên ảnh.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7420 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động phiên dịch (không bao gồm hoạt động dịch thuật của các cộng tác viên dịch thuật)</li> <li>- Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...</li> <li>- Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin (Điều 52 Luật công nghệ thông tin năm 2006);</li> <li>- Dịch vụ chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ, Tư vấn chuyển giao công nghệ, Đánh giá công nghệ, Thẩm định giá công nghệ, Giám định công nghệ, Xúc tiến chuyển giao công nghệ. (Điều 45 Luật chuyển giao công nghệ 2017)</li> </ul> <p>(Không bao gồm hoạt động của những nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)</p> | 7490 |
| 18. | <p>Cho thuê xe có động cơ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê ô tô</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7710 |
| 19. | <p>In ấn</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh dịch vụ in</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1811 |
| 20. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1812 |
| 21. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1820 |
| 22. | <p>Vận tải hành khách đường bộ khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng</li> <li>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4932 |
| 23. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển</li> <li>- Logistics</li> <li>- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu</li> <li>- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5229 |
| 24. | <p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>(Không kinh doanh tại trụ sở)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5510 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 25. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5610 |
| 26. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5621 |
| 27. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất phim                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5911 |
| 28. | Hoạt động hậu kỳ<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ sản xuất phim<br>- Trừ hoạt động báo chí, hoạt động phát hành chương trình truyền hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5912 |
| 29. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết:<br>- Phát hành phim<br>- Trừ hoạt động báo chí, hoạt động phát hành chương trình truyền hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5913 |
| 30. | Hoạt động chiếu phim<br>Chi tiết:<br>- Cơ sở chiếu phim                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5914 |
| 31. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động sản xuất ghi âm gốc như ghi băng, đĩa CD;<br>- Phát hành, quảng cáo và phân phối băng ghi âm đến những người bán buôn, bán lẻ hoặc trực tiếp đến công chúng. Các hoạt động này có thể được thực hiện hoặc không được thực hiện cùng với việc sản xuất các băng ghi âm gốc trong cùng một đơn vị. Nếu không, đơn vị thực hiện các hoạt động này phải có quyền tái sản xuất và phân phối đối với bản ghi âm thanh gốc;<br>- Hoạt động ghi âm phục vụ các hoạt động trong trường quay hoặc các nơi khác, bao gồm cả việc sản xuất chương trình băng đài (không phải trực tiếp);<br>- Lưu hành bản ghi âm có nội dung biểu diễn nghệ thuật<br>- Trừ hoạt động xuất bản | 5920 |
| 32. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7721 |
| 33. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7729 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 34. | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Hoạt động của các cơ quan chủ yếu thực hiện việc bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch, dịch vụ vận tải và lưu trú cho khách du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7911(Chính) |
| 35. | Điều hành tua du lịch<br>-Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa<br>-Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế<br>-Kinh doanh vận tải khách du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7912        |
| 36. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch<br>Chi tiết:<br>- Cung cấp các dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao;<br>- Cung cấp dịch vụ chia sẻ thời gian nghỉ dưỡng;<br>- Hoạt động bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và các sự kiện vui chơi, giải trí khác;<br>- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch;<br>- Hoạt động xúc tiến du lịch | 7990        |

**6. Vốn điều lệ:** 35.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 3.500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                    | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LÝ THỊ<br>THANH TÂM | P4, Tổ 2A Long<br>Biên, Phường<br>Phúc Tân, Quận<br>Hoàn Kiếm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 700.000       | 7.000.000.000            | 20,000       | 0271810006<br>11                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Tổng số                            | 700.000       | 7.000.000.000            | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐÀO XUÂN<br>TÌNH    | CC W505 Golden<br>Weslake, số 151<br>Thụy Khuê,<br>Phường Thụy<br>Khuê, Quận Tây<br>Hồ, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 525.000       | 5.250.000.000            | 15,000       | 0010590048<br>94                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       | Tổng số                            | 525.000       | 5.250.000.000            | 15,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                       |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                      |                                                                                                                        |                           |           |                |        |              |
|---|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|--------------|
| 3 | KHÚC THỊ DẬU         | CC W505 Golden Weslake, số 151 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông         | 700.000   | 7.000.000.000  | 20,000 | 001157004247 |
|   |                      |                                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                                                        | Tổng số                   | 700.000   | 7.000.000.000  | 20,000 |              |
| 4 | NGUYỄN NGỌC HOA      | P103-D14, Tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                  | Cổ phần phổ thông         | 350.000   | 3.500.000.000  | 10,000 | 001184048500 |
|   |                      |                                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                                                        | Tổng số                   | 350.000   | 3.500.000.000  | 10,000 |              |
| 5 | NGUYỄN THỊ THANH TÂM | P2407 T24, 29T2 LĐ, N05 Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.225.000 | 12.250.000.000 | 35,000 | 038150000012 |
|   |                      |                                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                                                                        | Tổng số                   | 1.225.000 | 12.250.000.000 | 35,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: KHÚC THỊ DẬU

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 12/12/1957

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001157004247

Ngày cấp: 10/11/2015

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *CC W505 Golden Weslake, số 151 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *CC W505 Golden Weslake, số 151 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội